TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 397 /2024 /DS-PT
Ngày: 31/7/2024
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**

Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Võ Tấn Dũ**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** **Bà Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp:" *Hợp đồng vay tài sản* "**.**

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2024/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 306 /2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn*****: Bà** Nguyễn Hồng P – sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Ngọc P1 – sinh năm 1991; (có mặt)

Địa chỉ: Số D Khu phố G, T, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. ***Bị đơn:*** **Bà** Lê Thị Ngọc D – sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Lê Thị Ngọc D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị*** Nguyễn Hồng P ***trình bày:***

Ngày 29/10/2022, chị có cho bà D vay số tiền 120.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Khi vay, bà D viết và ký tên vào hai biên nhận là giấy mượn tiền. Biên nhận vay số tiền 100.00.000 đồng, bà D hứa vào tháng

04/2023 trả chị số tiền 50.000.000 đồng, số tiền 50.000.000 đồng còn lại trả dần hàng tháng. Biên nhận vay số tiền 20.000.000 đồng, bà D hứa đến tháng 4/2023 sẽ trả tiền. Đến nay đã quá thời gian trả tiền nhưng bà D vẫn không trả tiền cho chị. Chị yêu cầu bà D trả số tiền 120.000.000 đồng, không tính lãi, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Lê Thị Ngọc D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai trình bày ý kiến.

Bản án sơ thẩm số 61/2024/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng P.

Buộc chị Lê Thị Ngọc D có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Hồng P số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo các đương sự.

Ngày 26/4/2024, bà Lê Thị Ngọc D có đơn kháng cáo không đồng ý toàn bộ bản án DSST.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án DSST.

- Bị đơn Lê Thị Ngọc D xin vắng mặt giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn;

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng

kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến tranh luận tại phiên tòa (có bài phát biểu), Kiểm sát viên có ý kiến như sau: Bản án sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Xét bà Lê Thị Ngọc D là người kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt (nêu lý do bà bị đau chân đi không đến tham dự phiên tòa được nhưng bà không có cung cấp tài liệu chứng minh trở ngại khách quan). Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bà Lê Thị Ngọc D.

Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp:“ Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc D, không đồng ý trả bà Nguyễn Hồng P số tiền 120.000.000đồng, xét thấy:

Xét chứng cứ bà P làm căn cứ khởi kiện là hai “Giấy mượn tiền” ngày 29/10/2022, do bà Lê Thị Ngọc D viết và ký tên; Nội dung biên nhận thể hiện bà D có vay của bà P số tiền 120.000.000 đồng. Quá trình tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã thông báo cho bà D biết nhưng bà D không có ý kiến phản đối tài liệu, chứng cứ do bà P giao nộp. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định tình tiết trên là có thật.

Xét nội dung giấy mượn tiền thể hiện bà D có vay của bà P 120.000.000đồng, cam kết đến tháng 4/2023 trả ½ số tiền cho bà P, phần còn lại trả dần hàng tháng. Xét thấy, bà P cho rằng đến hạn bà D không thực hiện trả nợ như đã cam kết. Bà D không cung cấp tài liệu chứng cứ phản bác yêu cầu khởi kiện của bà P, không chứng minh bà có trả tiền cho bà P. Như vậy, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu chứng cứ do bà P giao nộp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của P buộc bà D trả cho bà P số tiền 120.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bà D kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà D.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc D kháng cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà D phải chịu án phí DSPT theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 148, Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Ngọc D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 61/2024/DS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng P**.**

Buộc bà Lê Thị Ngọc D có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Hồng P số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2.Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc D phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho bà Nguyễn Hồng P số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0026465 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Bà Lê Thị Ngọc D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 0007513 ngày 26/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử:
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhàn